

GIẢI CỜ VUA CÚP BẢO GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI - U13 NAM

Last update 20.04.2025 13:10:37

Starting rank

No.	Name	FideID	FED	Rtg
1	Nguyễn, Tùng Quân	12432067	VIE	2010
2	Nguyễn, Quang Anh	12432377	VIE	1902
3	Triệu, Gia Huy	12425109	VIE	1874
4	Nguyễn, Trường An Khang	12427616	VIE	1862
5	Mai, Đức Kiên	12426903	VIE	1819
6	Trần, Thiên Bảo	12433152	VIE	1764
7	Trần, Quang Anh	12473430	VIE	1761
8	Phan, Khải Trí	12442100	VIE	1703
9	Đoàn, Tuấn Khôi	12441767	VIE	1692
10	Vũ, Giang Minh Đức	12424161	VIE	1681
11	Đinh, Việt Hải	12443255	VIE	1671
12	Nguyễn, Tiến Anh Khôi	12452998	VIE	1644
13	Kiều, Hoàng Quân	12428809	VIE	1640
14	Trần, Đại Quang	12427659	VIE	1635
15	Nguyễn, Việt Cường	12441228	VIE	1618
16	Vũ, Duy Minh	12473324	VIE	1612
17	Nguyễn, Hoàng Minh	12426687	VIE	1597
18	Nguyễn, Anh Khôi	12464228	VIE	1577
19	La, Trần Minh Đức	12432008	VIE	1576
20	Phùng, Anh Thái	12443433	VIE	1576
21	Nông, Thanh Hải	12459674	VIE	1527
22	Nguyễn, Hữu Hải Đăng	12441996	VIE	1508
23	Sầm, Minh Quân	12433918	VIE	1497
24	Đặng, Quốc Bảo	12442674	VPH	1478
25	Võ, Bảo Phúc	12443190	VIE	1477
26	Triệu, Hoàng Long	12437182	CBA	1475
27	Phạm, Công Thành	12474851	VIE	1470
28	Nguyễn, Vũ Duy Nam	12458651	VIE	1467
29	Nguyễn, Tùng Lâm	12430536	VIE	1455
30	Lê, Hùng Anh	12473383	HPH	1428
31	Phan, Thái Duy	12437204	CBA	1407
32	Phùng, Hải Nam	12442194	VIE	1404
33	Đặng, Phúc Tường		GD	0
34	Đào, Minh Phú	12429821	VIE	0
35	Đinh, Mạnh Hà	12437247	CBA	0
36	Đỗ, Minh Hiếu		VIE	0
37	Đỗ, Thái Phong		VIE	0
38	Dương, Thế Tuấn		VIE	0
39	Hà, Ngọc Tú	12457400	CBA	0
40	Hồ, Quang Minh		GD	0
41	Hoàng, Chí Dũng		VIE	0
42	Hoàng, Gia Hiếu		VIE	0
43	Hoàng, Ngọc Tuấn		VIE	0
44	La, Quốc Cường		VIE	0
45	Lê, Anh Tú		VIE	0
46	Lê, Đăng Phúc		VIE	0
47	Lê, Hùng Dũng		VIE	0
48	Lê, Vũ Lộc	12488046	VIE	0
49	Mã, Hoàng Tâm		VIE	0
50	Ngô, Gia Tường		VIE	0
51	Nguyễn, Chí Thành		VIE	0
52	Nguyễn, Đắc Khánh		VIE	0
53	Nguyễn, Danh Dũng		VIE	0
54	Nguyễn, Duy Đạt		VIE	0
55	Nguyễn, Hải Nam		VIE	0
56	Nguyễn, Khánh Tùng		VIE	0

57	Nguyễn, Lương Bằng		VIE	0
58	Nguyễn, Lương Long Hải		VIE	0
59	Nguyễn, Lương Minh	12441511	VIE	0
60	Nguyễn, Minh Đức	12437220	CBA	0
61	Nguyễn, Minh Đức		VIE	0
62	Nguyễn, Minh Hải		VIE	0
63	Nguyễn, Minh Khang		VPH	0
64	Nguyễn, Thái Sơn		VIE	0
65	Nguyễn, Thế Bảo Nguyên		VIE	0
66	Nguyễn, Thiên Phúc	12481289	VIE	0
67	Nguyễn, Tiến Long		VIE	0
68	Nguyễn, Trần Đức Anh	12428914	VIE	0
69	Nguyễn, Trần Minh Đăng	12431931	VIE	0
70	Nguyễn, Trần Minh Dũng		VIE	0
71	Nguyễn, Tuấn Minh	12476200	VIE	0
72	Phạm, Bình Minh		VIE	0
73	Phạm, Duy Khánh An	12429988	VIE	0
74	Phạm, Trọng Nghĩa	12482447	VIE	0
75	Phạm, Vương Phú An		VIE	0
76	Phan, Nhật Vượng		VIE	0
77	Phí, Minh Khánh		VIE	0
78	Thái, Đình Quang		VIE	0
79	Tô, Ngọc Quang	12490113	VIE	0
80	Trần, Thế Quang	12435660	VIE	0
81	Trịnh, Hoàng Lâm		GĐ	0
82	Trương, Gia Phong	12433268	VIE	0
83	Trương, Minh Vũ		VIE	0
84	Vũ, Bình Minh		VPH	0
85	Vũ, Huy Hùng		VIE	0

You find all details to this tournament under <http://chess-results.com/tnr1162205.aspx?lan=1>

Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results